

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thùng Văn Quân
- Ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Chờ A; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1975 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi thường trú: Bản Ng 1, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011075005138, ngày cấp: 03/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Lý Nữ Ch (đã chết) và bà Hồ Thị Ch1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Hồ Thị M và 09 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại bản án số 01/2013/HSST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/8/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 22/8/2024 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Chờ A: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1994 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút, ngày 13/8/2024, tổ công tác Công an xã B, huyện N phối hợp với Đoàn Biên phòng B đang làm nhiệm vụ tại bản Ng 1, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện tại nhà của Lý Chờ A có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã vào nhà kiểm tra. Khi tổ công tác vào nhà thấy Lý Chờ A đang ngồi hút thuốc lào. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, Lý Chờ A đã tự giác vào trong phòng ngủ lấy ở dưới đệm trên giường ngủ 01 gói nilon màu xanh, miệng gói được cuộn lại mở bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu có mùi hắc và 01 gói nilon màu trắng miệng gói được buộc thắt nút, mở bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu WY, giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã đưa Ang cùng vật chứng về trụ sở Công an xã B, mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Lý Chờ A khai nhận: 01 gói nilon màu xanh chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen là nhựa thuốc phiện và 01 gói nilon màu trắng chứa 02 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp đều là của Lý Chờ A. Nguồn gốc 02 gói ma túy này là do Ang mua của 01 người đàn ông không quen biết để sử dụng, tại nhà của Ang vào sáng ngày 07/8/2024 với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được 02 gói ma túy, Ang cất giấu dưới đệm trên giường ngủ tại nhà Ang. Đến 13 giờ 20 phút ngày 13/8/2024, khi Ang đang ở nhà thì tổ công tác vào kiểm tra, Ang đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy cho tổ công tác.

Tại Biên bản làm việc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 14/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định:

- Chất nhựa dẻo màu nâu, có mùi hắc nghi là thuốc phiện thu giữ của Lý Chờ A có khối lượng 1,5 (một phẩy năm) gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định.

- 02 viên nén màu hồng, trên một mặt của 02 viên nén có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Lý Chờ A có khối lượng 0,16 (không phẩy mười sáu) gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định.

Tại Kết luận giám định số 1352/KL-KTHS, ngày 21/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- “- Vật chứng thu giữ của Lý Chờ A có khối lượng 0,16 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine (ký hiệu M).

- Vật chứng thu giữ của Lý Chờ A có khối lượng 1,5 gam chất dẻo màu nâu đen là chất ma túy: Loại Thuốc phiện (ký hiệu P).”

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSNP ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lý Chờ A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Chờ A một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Chờ A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều

249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lý Chờ A từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,11 gam Methamphetamine và 1,3 gam nhựa thuốc phiện, sau khi hoàn lại mẫu giám định và 02 mảnh nilon cũ, 01 phong bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Chờ A nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lý Chờ A không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Chờ A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 13 giờ 20 phút, ngày 13/8/2024 tại bản Ng 1, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lý Chờ A có hành vi cất giấu trái phép 1,5 (một phẩy năm) gam nhựa thuốc phiện và 0,16 (không phẩy mười sáu) gam Methamphetamine ở dưới đệm trên giường ngủ trong nhà bị cáo, để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 62 - 65; 68 - 71), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 - 02), kết luận giám định (BL 40) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Lý Chờ A tàng trữ 02 chất ma túy là nhựa thuốc phiện có khối lượng 1,5 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Methamphetamine có khối lượng 0,16 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 0,3%, tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 3,2%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy mà Lý Chờ A tàng trữ là 3,5% (dưới 100% so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự).

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Chờ A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Chờ A có nhân thân xấu, ngày 21/10/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 01/2013/HSST với tên gọi là Lý Chờ A1, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2015 và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Công văn số 69/CCCP-PV06, ngày 26/9/2024 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên đã xác định Lý Chờ A có vân tay đồng nhất với vân tay của Lý Chờ A1 là cùng một người, có bố là Lý Nữ Ch và mẹ là Hồ Thị Ch1. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 0,11 (không phẩy mười một) gam Methamphetamine và 1,3 (một phẩy ba) gam nhựa thuốc phiện hoàn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án Lý Chờ A khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông không quen biết vào ngày 07/8/2024 tại nhà bị cáo ở bản Ng 1, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo Lý Chờ A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Chờ A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Chờ A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/8/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,11 (không phẩy mười một) gam Methamphetamine và 1,3 (một phẩy ba) gam nhựa thuốc phiện hoàn lại sau khi giám định, 02 mảnh nilon và 01 phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được đựng trong 02 phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Chờ A.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lý Chờ A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/11/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA